

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HSST
Ngày: 09 – 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung;
2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh ngày 20-02-1988; Quê quán: Châu Đốc – An Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 14, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Thợ gia công cửa sắt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa; Vợ: Huỳnh Thị Kim Th; Con: có 02 con, sinh năm 2007 và 2016; Anh chị em có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị hại:

- Bùi Huỳnh An B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang.

- Lê Công V (đã chết). Có người đại diện theo pháp luật là bị hại Bùi Huỳnh An B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lê Văn K, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 1, khóm S, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bùi Thị Mộng Kh, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 10, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang.

- Mai Ngọc Q, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 5, khóm H, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Lê Thanh B1, sinh năm 1989;

- Ngô Quốc V1, sinh năm 1981.

Bị cáo có mặt; Bùi Huỳnh An B, Lê Văn K, Bùi Thị Mộng Kh, Lê Thanh B1, Ngô Quốc V1, Mai Ngọc Q đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2019, sau khi uống rượu bia, bị cáo Nguyễn Hữu L điều khiển xe mô tô, biển số 67L6 - 5736, lưu thông trên đường Tân Lộ Kiều Lương, đi từ phường Núi Sam đến trung tâm chợ thành phố Châu Đốc; đến đoạn đường khu vực tổ 01, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, bị cáo điều khiển xe do đi không đúng phần đường, làn đường, đi vào đường cấm (làn đường dành cho xe ô tô), không làm chủ tốc độ, tay lái, quan sát và xử trí tình huống kém, va chạm vào hông phải xe mô tô, biển số 67E1 - 210.52, do Bùi Huỳnh An B điều khiển chở Lê Công Nguyên (sinh năm 2011) và Lê Công V (sinh năm 2017, cùng là con ruột của B), đang chuyển sang đường. Hậu quả, làm xe và B, Nguyên, V ngã xuống đường, được mọi người đưa đi cấp cứu; do vết thương nặng, V chết trước khi đến Bệnh viện; riêng B bị thương nhẹ, điều trị bình phục, từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu sơn: Đỏ - đen, mang biển số 67L6 - 5736, số khung: 019750, số máy: 00019750, xe đã qua sử dụng, trong tình trạng bị hư hỏng (do bị cáo mua, chưa sang tên); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 67L6-5736 mang tên Nguyễn Thanh Phương; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 890060000511, mang tên Nguyễn Hữu L; đã giao trả cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE mang biển số 67E1-210.52, màu sơn: Trắng-bạc-đen, số khung: 332980, số máy: 1333004, xe trong tình trạng hư hỏng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 67E1-210.52; 01 (một) mảnh vỡ bằng kim loại màu xám; 01 (một) mảnh nhựa màu trắng; đã giao trả cho Bùi Huỳnh An Bình.

Căn cứ Biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Công an thành phố Châu Đốc, lập ngày 28/02/2019, ghi nhận: Kết quả đo được nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Hữu L là 0.824 mg/lít khí thở.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 33/KLGT-PC09 ngày 05/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Họ và tên: Lê Công V, sinh năm 2017. Ngụ: ấp T, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát da vùng trán phải, kích thước (3 × 2) cm; bầm máu quanh mắt trái; bầm tụ máu dưới da vùng trán - đỉnh bên phải; tụ máu dưới màng cứng thái dương đỉnh trái.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, ghi nhận:

Hiện trường tại đoạn đường Tân Lộ Kiều Lương thuộc tổ 1, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc: Hiện trường xáo trộn do quá trình cấp cứu các nạn nhân; mặt đường chia đôi, rộng 34m, mỗi chiều có 04 làn đường (01 làn dành cho xe 02 bánh, 03 làn cho xe ô tô), trải nhựa thẳng, phẳng; lề đường, có trụ điện, đèn chiếu sáng, biển báo hiệu phân làn, biển báo cấm xe 02 bánh đi vào làn đường dành cho xe ô tô; vị trí xảy ra tai nạn, trên làn đường xe ô tô khoảng giữa; chọn trụ bê tông số H.T/03 làm mốc cố định, lề phải hướng Núi Sam đi Châu Đốc.

Xe mô tô, biển số 67E1 - 210.52, ngã sang trái, phần đầu xe quay vào lề phải, chệch hướng Núi Sam, trực trước cách lề phải 6,9 m, cách điểm mốc 27,05 m, cách trực trước xe mô tô, biển số 67L6 - 5736 là 8,85 m; tình trạng xe bị hư hỏng nặng; xe mô tô, biển số 67L6 - 5736, ngã sang trái, phần đầu xe quay chệch hướng Núi Sam, trực trước cách lề phải 5,8 m, cách điểm mốc 19,9 m; tình trạng xe bị hư hỏng nặng.

Tại làn đường xe ô tô, có 04 vết cày hướng phường Núi Sam - Châu Đốc, hướng đến vị trí ngã của 02 xe mô tô; 01 mảnh vỡ kim loại màu xám, 01 mảnh nhựa màu trắng và nhiều mảnh nhựa khác nằm rải rác.

Căn cứ Biên bản khám các xe mô tô biển số 67E1 - 210.52 và 67L6 - 5736, cùng ngày 25/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, ghi nhận:

Xe mô tô, biển số 67E1 - 210.52: Phần đầu xe bị vỡ cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu; ốp kim loại hộp số bị gãy vỡ; khung chắn bùn, ốp nhựa chắn gió phía trước bị gãy vỡ; ốp nhựa bộ phận giảm thanh bị gãy mất 01 đoạn; tay thắng bên trái cong hướng từ trước ra sau; các bộ phận phía hông trái có nhiều vết trầy xước, mòn khuyết;

Xe mô tô biển số 67L6 - 5736: Phần đầu xe bị gãy tay thắng bên phải; ốp nhựa trước (mặt nạ), bao cụm đèn chiếu sáng và đồng hồ đo vận tốc, bị gãy vỡ,

thụng móp; trục trước bị cong, hướng từ trước ra sau; vành trước bị thụng móp, gãy cầm; ốp nhựa thân xe bên phải, bị gãy khớp nối.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 187/KL-ĐG ngày 01/7/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, ghi nhận:

Xe mô tô mang biển số 67E1 - 210.52, đã qua sử dụng, bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 4.0000.000 đồng.

Ngày 09/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Nguyễn Hữu L. Bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Cáo trạng số 71/CT-VKS-CD ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra trình bày: Từ khoảng 12 giờ 45 phút đến khoảng 19 giờ ngày 28/02/2019, bị cáo đã uống khoảng 10 đến 12 lon bia, sau đó điều khiển xe mô tô mang biển số 67L6-5736 lưu thông từ nhà tại phường Núi Sam hướng đến chợ Châu Đốc để rước con đi học thêm về. Đến đoạn đường Tân Lộ Kiều Lương, bị cáo điều khiển xe chạy vào phần đường dành cho xe mô tô được khoảng 100m thì thấy phía trước có nhiều xe, không thể điều khiển xe chạy nhanh hơn được để rước con nên bị cáo rẽ vào phần đường dành cho xe ô tô. Lúc này, bị cáo điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h đến 70km/h. Do thiếu quan sát và điều khiển xe với tốc độ cao, bị cáo đã không kịp bóp còi, thắng phanh hay tránh mà đã điều khiển xe đụng vào hông bên phải của xe mô tô mang biển số 67 E1-210.52 do Bùi Huỳnh An B điều khiển, đang chở 02 con là Lê Công Nguyên ngồi phía sau và Lê Công V ngồi phía trước mũi yên xe, đang chạy từ phần đường dành cho xe mô tô lưu thông theo hướng từ chợ Châu Đốc đến phường Núi Sam qua phần đường dành cho xe lưu thông theo hướng ngược lại. Sau đó, bị cáo bất tỉnh khoảng 05 phút, khi tỉnh lại thì đến Công an trình báo.

Đối với xe mô tô biển số 67L6-5736, bị cáo đã mua lại của người khác cách nay khoảng 12 đến 13 năm, không nhớ mua của ai, chưa làm thủ tục sang tên.

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 114.500.000 đồng.

Bị hại Bùi Huỳnh An B khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 28/02/2019, chị đang điều khiển xe mô tô biển số 67E1-210.52 của chị Bùi Thị Mộng Kh đi vào phần đường dành cho xe mô tô, trên đường Tân Lộ Kiều Lương, hướng từ chợ Châu Đốc đến phường Núi Sam để về nhà. Đến đoạn rẽ vào cây xăng cạnh chùa Huỳnh Đạo, chị mở đèn báo rẽ trái, quan sát kỹ hai phía và điều khiển xe về hướng cây xăng. Đến đoạn phần đường dành cho xe ô tô theo hướng phường Núi Sam đến chợ Châu Đốc thì phát hiện bị cáo điều khiển xe ô tô đụng vào bên hông xe chị đang điều khiển. Sau đó, chị bị bất tỉnh được đưa đi cấp cứu. Đến sáng ngày 29/02/2019, chị tỉnh dậy và biết cháu V chết.

Chị B xác định bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị 114.500.000 đồng, chị không yêu cầu giám định thương tích, có đơn bãi nại cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lời khai:

Lời khai của Bùi Thị Mộng Kh: Chị là em ruột của Bùi Huỳnh An B. Vào khoảng 19 giờ ngày 28/02/2019, chị có cho chị B mượn xe mô tô biển số 67E1-210.52 để đưa cháu Nguyễn và V về nhà. Xe mô tô biển số 67E1-210.52 là của chị mua lại của người khác, không nhớ tên và chưa làm thủ tục sang tên.

Lời khai của Mai Ngọc Q: Xác định trước đây là chủ sở hữu xe mô tô biển số 67E1-210.52, nhưng do biển số không đẹp nên đã bán lại cho người khác không nhớ họ, tên. Đến nay, chưa làm thủ tục sang tên.

Tại phiên tòa,

Bị cáo có lời khai giống như lời khai trong quá trình điều tra. Ngoài ra, bị cáo còn xác định trong tổng số tiền 114.500.000 đồng bồi thường cho bị hại có bao gồm tiền bồi thường xe mô tô biển số 67E1-210.52 bị hư hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện tiếp tục chăm lo cho gia đình.

Thay mặt Hội đồng xét xử, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai những người được Tòa án triệu tập vắng mặt phiên tòa; công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa.

Do đó, có căn cứ xác định bị cáo khi tham gia giao thông có sử dụng rượu bia với nồng độ 0,824mg/lít khí thở, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 67L6-5736 lưu thông với tốc độ cao, đi vào phần đường dành cho xe ô tô, thiếu quan sát nên xe đụng vào xe mô tô biển số 67E1-210.52 do chị Bùi Huỳnh An B điều khiển chở cháu Lê Công Nguyên và cháu Lê Công V, làm cháu V chết do chấn thương sọ não nặng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự .

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bãi nại, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, khi lượng hình đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 2 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự, nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với hình phạt chính là phạt tiền cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo L từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản thiệt hại nào khác nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo bị khởi tố hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra vào ngày 28/02/2019 trên tuyến đường Tân Lộ Kiều Lương thuộc phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, được quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên không xem xét đến.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại Bùi Huỳnh An B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Lê Văn K, Bùi Thị Mộng Kh; người làm chứng Lê Thanh B1, Ngô Quốc V1 vắng mặt. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 28/02/2019, Biên bản kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo, Kết luận số 187/KL-ĐG ngày 01/7/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Bản ảnh hiện trường tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 33/KLGT-PC09(PYTT) ngày 05/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, lời khai của những người có quyền lợi liên quan: Lê Văn K, Bùi Thị Mộng Kh; lời khai người làm chứng: Lê Thanh B1, Ngô Quốc V1 và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 28/02/2019, sau khi đã uống bia, nồng độ cồn trong cơ thể là 0,824mg/lít khí thở, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 67L6-5736 lưu thông vào phần đường dành cho xe ô tô, trên đường Tân Lộ Kiều Lương, theo hướng phường Núi Sam đến chợ Châu Đốc. Do điều khiển xe với tốc độ cao, thiếu quan sát nên bị cáo đã điều khiển xe đụng vào xe mô tô biển số 67E1-210.52 do chị Bùi Huỳnh An B điều khiển chở cháu Lê Công Nguyên và cháu Lê Công V. Hậu quả làm cháu V chết do chấn thương sọ não.

An toàn giao thông là một trong những nhiệm vụ được Nhà nước và mọi người quan tâm nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người và bảo vệ tài sản; đặc biệt pháp luật, chính quyền địa phương luôn có những chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc có sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông. Bị cáo nhận thức được điều khiển xe mô tô sau khi uống rượu bia là nguy hiểm và vi phạm pháp luật. Nồng độ cồn trong cơ thể là 0,824mg/lít khí thở, vượt mức thấp nhất nồng độ cồn cho phép khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy là 0,25mg/lít khí thở theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Xe mô tô bị cáo sử dụng là nguồn nguy hiểm cao độ, trong lúc điều khiển, do thiếu quan sát đã gây ra hậu quả làm cháu V chết. Tuy nhiên, hậu quả xảy ra có một phần lỗi của bị hại B điều khiển phương tiện giao thông xe gắn máy khi chưa được cấp phép lái xe.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự cộng đồng, đã gây ra thiệt hại đến tính mạng của V. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét, phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2] Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 114.500.000 đồng; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, anh Lê Văn K cùng có yêu cầu bãi nại cho bị cáo; bị cáo đầu thú, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia

đình (được Ủy ban nhân dân phường Núi Sam xác nhận). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét áp dụng quy định khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo làm nghề thợ gia công cửa sắt, là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.3] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 09/5/2019 đối với bị cáo L.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Thị Mộng Kh không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên không đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng đã trả lại tang vật đã thu giữ cho chủ sở hữu là đúng với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[3] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 09/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đối với bị cáo Nguyễn Hữu L.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan CSĐT cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy